

Số 159/2017/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ chung”, giữa

+ *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Hồng T** - Sinh năm 1981

Đăng ký HKTT: K3A/18 đường P, phường H, quận H, Tp. Đà Nẵng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: luật sư Huỳnh Ngọc L thuộc đoàn luật sư Tp. Đà Nẵng.

+ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1978

Đăng ký HKTT: K3A/18 đường P, phường H, quận H, Tp. Đà Nẵng

Địa chỉ: 119 đường Đ, quận C, Tp. Đà Nẵng

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1950 - Địa chỉ: K3A/18 đường P, phường H, quận H, Tp. Đà Nẵng

- Bà **Phan Thị Bắc H** - Địa chỉ: 36 đường Ng, quận C, Tp. Đà Nẵng

- Bà **Ngụy Thị H** - sinh năm 1977 - Địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngụy Thị H: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 - Địa chỉ: K3A/18 đường P, phường H, quận H, Tp. Đà Nẵng Theo Giấy ủy quyền ngày 14/6/2017

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017;

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung Nguyễn Y Gia N - sinh ngày 12/12/2014. Bà T và ông T thống nhất giao con chung Nguyễn Y Gia N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thoả thuận thì ông Thành còn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm trả nợ.

+ *Về tài sản chung*: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết (Đương sự rút yêu cầu về việc chia tài sản chung).

+ *Về nợ chung*: Bà Phan Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết (Đương sự rút yêu cầu về việc giải quyết nợ chung).

Án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng bà Phan Thị Hồng T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 009336 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Hồng T 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí về việc tranh chấp tài sản chung đã nộp theo biên lai thu số 009336 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Về chi phí thẩm định giá tài sản là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) bà Phan Thị Hồng T tự nguyện chịu (Đã nộp và chi xong)

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu.
- Chi cục Thi hành án Dân sự Q. Hải Châu
- UBND phường H
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Minh Long